

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ĐẾN NĂM 2030 (GIAI ĐOẠN 2021-2030)**

PHẦN I: Mục tiêu xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược

Phát triển Kiểm toán nhà nước (KTNN) là công cụ trọng yếu, hữu hiệu của Đảng và Nhà nước trong kiểm tra, kiểm soát việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động kiểm toán thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và đẩy mạnh hợp tác quốc tế, bảo đảm hoạt động công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, chính quy và từng bước hiện đại, xứng đáng là cơ quan kiểm toán tài chính, tài sản công có trách nhiệm và uy tín, đáp ứng được yêu cầu của Đảng, Nhà nước và nhân dân; góp phần quan trọng nâng cao năng lực quản lý, quản trị tài chính, tài sản công của Nhà nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước giai đoạn 2021-2030.

PHẦN II: Kế hoạch thực hiện Chiến lược

Nội dung 1: Hoàn thiện cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Kiểm toán nhà nước

1.1. Mục tiêu

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật để cụ thể hóa Hiến pháp, Luật KTNN và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN cho phù hợp với bối cảnh và xu hướng mới.

- Hoàn thiện và đồng bộ hệ thống pháp luật, những quy định về tổ chức và hoạt động của KTNN.

- Thông qua hoạt động kiểm toán của KTNN thúc đẩy trách nhiệm giải trình, tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và nhận thức của xã hội.

1.2. Thực trạng khuôn khổ pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Kiểm toán nhà nước

1.2.1. Những kết quả đạt được

- Địa vị pháp lý của KTNN và Tổng Kiểm toán nhà nước được quy định trong Hiến pháp 2013, đồng thời Luật KTNN năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN năm 2015 được Quốc hội thông qua là những văn bản pháp lý quan trọng cho tổ chức, hoạt động của KTNN, bảo đảm thiết chế KTNN có đủ năng lực pháp lý, đáp ứng yêu cầu phục vụ việc kiểm tra, giám sát của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công.

- KTNN đã tích cực tham gia và đề xuất góp ý sửa đổi, bổ sung các luật có liên quan (Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Quản lý thuế, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật

Quản lý và sử dụng tài sản công, Luật Giám định tư pháp và Luật Bảo vệ bí mật nhà nước...) nhằm tạo sự thống nhất và đồng bộ với pháp luật của KTNN.

- KTNN đã xây dựng và hoàn thiện các văn bản Quy phạm pháp luật và văn bản quản lý để quy định chi tiết hướng dẫn Luật KTNN, bao gồm Hệ thống Chuẩn mực KTNN và các quy trình kiểm toán.

1.2.2. Một số tồn tại, hạn chế

Trong hệ thống pháp luật hiện hành còn những khoảng trống pháp lý, quy định thiếu đồng bộ, chưa đầy đủ, thậm chí có văn bản pháp luật quan trọng liên quan đến hoạt động của KTNN song chưa quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của KTNN làm cơ sở để KTNN thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ; một số lĩnh vực kiểm toán mới phát sinh chưa được quy định trong các luật liên quan gây khó khăn cho hoạt động kiểm toán; đồng thời, cần phải hoàn thiện Luật KTNN theo hướng bao quát nhiệm vụ của KTNN đối với việc kiểm tra, kiểm soát mọi nguồn lực tài chính công, tài sản công.

Hệ thống các quy trình kiểm toán, chuẩn mực kiểm toán, hồ sơ mẫu biểu còn chưa được cập nhật kịp thời, rà soát thường xuyên khi có sự thay đổi của các quy định trong các luật liên quan; đồng thời, quá trình áp dụng thực tiễn vào hoạt động còn những vướng mắc, bất cập nhất định cần phải được xem xét, sửa đổi phù hợp.

1.3. Những vấn đề cần giải quyết

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật tương xứng với chức năng, nhiệm vụ được giao, trong đó tập trung xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN năm 2015 và các luật liên quan khác.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật để cụ thể hóa Hiến pháp, Luật KTNN và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật KTNN phù hợp bối cảnh và xu hướng mới.

- Nghiên cứu đề xuất sửa đổi Luật KTNN cho phù hợp với tình hình mới và đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất giữa Luật KTNN với các luật có liên quan vào thời điểm phù hợp.

1.4. Nội dung các hoạt động

Hoạt động 1: Tiếp tục hoàn thiện Luật KTNN

- Giai đoạn từ năm 2021-2025: Sơ kết 05 năm thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động KTNN.

- Giai đoạn từ năm 2026-2030: Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật KTNN vào thời điểm thích hợp một số điều khoản quy định bảo đảm tính độc lập của cơ quan KTNN; đồng thời, bảo đảm sự đồng bộ và phù hợp giữa Luật KTNN với các luật liên quan,...

Hoạt động 2: Xây dựng và hoàn thiện các văn bản để cụ thể hoá Luật KTNN (các văn bản do KTNN chủ trì, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành)

- Phối hợp với các cơ quan liên quan ban hành Thông tư liên tịch để triển khai thi hành Luật KTNN và Luật Phòng, chống tham nhũng, các luật liên quan khác.

- Nghiên cứu xây dựng cơ sở pháp lý về xử phạt vi phạm hành chính trong

lĩnh vực KTNN.

Hoạt động 3: Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các văn bản nhằm cụ thể hoá Luật KTNN các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Tổng Kiểm toán nhà nước.

Hoạt động 4: Hoàn thiện hệ thống chuẩn mực, quy trình, phương pháp chuyên môn nghiệp vụ, mẫu biểu, hồ sơ kiểm toán.

Hoạt động 5: Sửa đổi, bổ sung các luật có liên quan

Từ năm 2021 đến năm 2030, tùy thuộc vào lộ trình sửa đổi các luật, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, KTNN chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, kiến nghị sửa đổi các luật, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của KTNN.

(Chi tiết các hoạt động tại phụ lục số 01/KHTHCL2030 kèm theo)

Nội dung 2 - Phát triển hệ thống tổ chức bộ máy

2.1. Mục tiêu

Để đảm bảo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của KTNN được hiến định trong Hiến pháp năm 2013, quy định tại Luật KTNN và Luật KTNN sửa đổi, bổ sung, KTNN xây dựng mục tiêu phát triển tổ chức bộ máy của KTNN chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả theo chủ trương chung của Đảng, Nhà nước; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; đáp ứng yêu cầu thực tiễn và hội nhập quốc tế; duy trì ổn định các KTNN chuyên ngành, KTNN khu vực; thực hiện nâng cấp Ban Tài chính thành Vụ Tài chính; nâng cấp Trường Đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán thành Học viện Kiểm toán khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định; đổi tên, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Tin học thành Trung tâm công nghệ thông tin và dữ liệu; nâng cao mức tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành trên mọi hoạt động.

2.2. Thực trạng tổ chức bộ máy Kiểm toán nhà nước

Theo Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020, tổ chức bộ máy của KTNN gồm 40 đơn vị cấp vụ và tương đương. Tuy nhiên, thực hiện chủ trương về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế của cả hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 39-NQ/TW, so với Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020, Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030 (giai đoạn 2021-2030) giảm 07 đơn vị trực thuộc, gồm: KTNN chuyên ngành VIII, KTNN khu vực XIV, KTNN khu vực XV, Vụ thi đua - Khen thưởng; Trung tâm Thông tin, tư liệu và thư viện; Viện Nghiên cứu Khoa học kiểm toán; Thời báo Kiểm toán. Như vậy bộ máy tổ chức, Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030 (giai đoạn 2021-2030) xác định: (1) thành lập Vụ Tài chính trên cơ sở nâng cấp Ban Tài chính; (2) Nâng cấp Trường đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán thành Học viện kiểm toán; (3) Xây dựng Trung tâm công nghệ thông tin và dữ liệu trên cơ sở cơ cấu lại và bổ sung nhiệm vụ cho Trung tâm Tin học.

Mặc dù không thành lập đầy đủ các đơn vị như mục tiêu của Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020 nhưng KTNN vẫn đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao với chất lượng và hiệu quả cao. Kết quả hoạt động được đo

lượng và chứng minh qua uy tín, vị thế của KTNN ngày càng được khẳng định và không ngừng nâng cao.

2.2.1. Những kết quả đạt được

Thời gian qua, hệ thống tổ chức bộ máy của KTNN đã được phát triển khá toàn diện cả về số lượng, cơ cấu và chất lượng, từng bước tiến tới đồng bộ. Việc củng cố tổ chức bộ máy trong từng giai đoạn là có hiệu quả, đặc biệt là việc phát triển hệ thống các đơn vị KTNN chuyên ngành và khu vực đã giúp KTNN thực hiện toàn diện, hiệu quả hơn đối với kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công.

Nhìn chung, hệ thống tổ chức của KTNN hiện nay cùng với việc phân công, phân cấp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của KTNN cho từng đơn vị trực thuộc đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu; được tổ chức theo mô hình tập trung thống nhất với chức năng, nhiệm vụ được phân công rõ ràng, khoa học, gồm 32 đơn vị cấp Vụ và tương đương: (i) 07 đơn vị tham mưu; (ii) 08 KTNN chuyên ngành; (iii) 13 KTNN khu vực; (iv) 03 đơn vị sự nghiệp công lập; (v) Văn phòng Đảng - Đoàn thể. Ngoài ra, KTNN còn tổ chức Ban quản lý dự án chuyên ngành để thực hiện các nhiệm vụ trong ngắn hạn.

2.2.2. Một số tồn tại, hạn chế

- Mô hình Trường Đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán sau thời gian hoạt động đã bộc lộ một số hạn chế, cần phải nâng cấp Trường Đào tạo lên thành Học viện Kiểm toán để đáp ứng được nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của ngành KTNN và của xã hội.

- Chưa thành lập Vụ Tài chính trên cơ sở tách Ban Tài chính đang trực thuộc Văn phòng KTNN.

- Chưa hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Tin học theo hướng chuyển đổi thành Trung tâm CNTT và dữ liệu để đáp ứng yêu cầu về phát triển CNTT và quá trình “số hóa” trong thời kỳ mới.

- Chưa nâng cao mức độ tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp đáp ứng với chức năng nhiệm vụ được giao.

- Chưa tổ chức hoàn thiện bộ máy để đẩy mạnh triển khai kiểm toán hoạt động.

- Trong tổ chức bộ máy còn hiện tượng chồng chéo khi thực hiện nhiệm vụ kiểm toán, như trùng lặp đầu mối kiểm toán giữa KTNN chuyên ngành, khu vực khi cùng vào kiểm toán trong một năm.

2.3. Những vấn đề cần giải quyết

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền quyết định nâng cấp Trường Đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán thành Học viện Kiểm toán.

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền thành lập Vụ Tài chính trên cơ sở nâng cấp Ban Tài chính trực thuộc Văn phòng KTNN.

- Xây dựng, trình UBND Quốc hội bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Trung tâm Tin học và đổi tên thành Trung tâm Công nghệ thông tin và dữ liệu.

- Củng cố, tăng cường năng lực của các đơn vị trực thuộc; nâng cao mức độ tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp.

- Đẩy mạnh hoàn thiện tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ kiểm toán hoạt động.
- Rà soát bộ máy tổ chức để hạn chế chồng chéo trong thực hiện nhiệm vụ kiểm toán.

2.4. Nội dung hoạt động

Hoạt động 1: Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc KTNN

Rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các đơn vị để tăng cường, củng cố năng lực, nâng cao hiệu quả hoạt động, hạn chế việc chồng chéo trong thực hiện nhiệm vụ kiểm toán.

Hoạt động 2: Sắp xếp, củng cố năng lực cho các đơn vị tham mưu

Rà soát, sắp xếp, củng cố năng lực cho các đơn vị tham mưu để nâng cao chất lượng công tác tham mưu; đồng thời chuẩn bị các điều kiện cần thiết để nâng cấp Ban Tài chính hiện nay đang trực thuộc Văn phòng KTNN thành Vụ Tài chính.

Hoạt động 3: Phát triển các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng nâng cao mức độ tự chủ, đáp ứng chức năng, nhiệm vụ được giao

- Định hướng nâng cấp Trường Đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán thành Học viện Kiểm toán. Tập trung xây dựng Kế hoạch giai đoạn 2021-2024 hướng tới nâng cấp Trường Đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán thành Học viện Kiểm toán (xác định lộ trình cụ thể, phân công, phân nhiệm rõ ràng) đảm bảo đến năm 2025 cơ bản đáp ứng các tiêu chí, điều kiện trình cấp có thẩm quyền để nâng cấp Trường Đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán thành Học viện Kiểm toán; xây dựng mô hình của Trường Đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập với lộ trình tự chủ phù hợp.

- Xây dựng Trung tâm Công nghệ thông tin và dữ liệu trên cơ sở cơ cấu lại và bổ sung nhiệm vụ cho Trung tâm Tin học, hoàn thành trước năm 2025 để đáp ứng yêu cầu phát triển công nghệ thông tin của KTNN trong quá trình chuyển đổi số ở Việt Nam. Nâng mức độ tự chủ của đơn vị theo lộ trình phù hợp.

- Phát triển Báo Kiểm toán theo hướng hiện đại, chất lượng, hiệu quả, xứng tầm là cơ quan ngôn luận của KTNN; tăng cường ứng dụng các kỹ thuật lõi trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; lấy phương thức “Tòa soạn hội tụ, đa phương tiện” làm trung tâm để tăng tốc độ sản xuất, nâng cao chất lượng thông tin. Nâng mức độ tự chủ của đơn vị theo lộ trình phù hợp.

(Chi tiết các hoạt động tại phụ lục số 02/KHTHCL2030 kèm theo).

Nội dung 3 - Phát triển nguồn nhân lực

3.1. Mục tiêu

Nâng cao toàn diện chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo đáp ứng mọi yêu cầu, nhiệm vụ trong từng thời kỳ, trong đó tập trung phát triển đội ngũ công chức, kiểm toán viên nhà nước đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, chuyên nghiệp, tinh thông

ng nghiệp vụ chuyên môn, tương xứng với chuẩn mực quốc tế và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

3.2. Thực trạng đội ngũ và chất lượng nguồn nhân lực

3.2.1. Những kết quả đạt được

- Ban Cán sự đảng, Tổng Kiểm toán nhà nước đã chỉ đạo xây dựng và ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị và đề ra nhiều chủ trương, biện pháp để quản lý và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức KTNN; luôn duy trì sự đoàn kết, thống nhất, có nhiều chủ trương đổi mới, chỉ đạo sát sao, quyết liệt, có sự điều chỉnh một cách hợp lý linh hoạt.

- Nguồn nhân lực của KTNN từng bước được tăng cường về số lượng, chất lượng, cơ cấu công chức dần hoàn thiện, đủ năng lực và trình độ thực thi công vụ (99,2% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ đại học trở lên; số lượng công chức giữ ngạch kiểm toán viên nhà nước 87%).

- Luật KTNN năm 2015 đã hoàn thiện tiêu chuẩn ngạch, bậc kiểm toán viên nhà nước, bao gồm 03 ngạch (kiểm toán viên cao cấp, kiểm toán viên chính, kiểm toán viên) với các tiêu chuẩn cụ thể cho từng ngạch.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp trở thành nhiệm vụ và được thực hiện thường xuyên; không ngừng đổi mới cả về nội dung và hình thức, đào tạo theo hướng gắn với thực tiễn và sẵn sàng thích nghi với môi trường công nghệ kiểm toán hiện đại theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế, qua đó từng bước góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, kiểm toán viên có trình độ chuyên môn cao, giữ gìn đạo đức đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hướng tới mục tiêu tạo sự thay đổi về chất lượng trong thực thi nhiệm vụ chuyên môn.

Nhìn chung, đội ngũ kiểm toán viên nhà nước có trình độ chuyên môn phù hợp với tiêu chuẩn ngạch, bậc, nhiều kiểm toán viên có đủ khả năng hội nhập và tham gia các hoạt động chung của ASOSAI và INTOSAI.

3.2.2. Những tồn tại, hạn chế

- Đội ngũ nguồn nhân lực còn thiếu về số lượng, chất lượng; cơ cấu trình độ, chuyên môn nghiệp vụ còn bất cập; chưa hợp lý về cơ cấu độ tuổi, ngạch bậc công chức kiểm toán viên; một số công chức chưa nêu cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, còn ngại khó, ngại khổ. Thiếu nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn giỏi trong phân tích, tổng hợp các vấn đề vĩ mô, chính sách tài chính công, lĩnh vực đất đai, khoáng sản, môi trường, công nghệ thông tin, tham gia điều hành dẫn dắt ASOSAI về chuyên môn và phối hợp kiểm toán liên quốc gia theo cam kết hội nhập.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng còn hạn chế trong xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cũng như trong xây dựng nội dung chương trình, tài liệu giảng dạy và xây dựng đội ngũ giảng viên. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chưa thật bám sát thực tiễn hoạt động kiểm toán; Hệ thống tài liệu giảng dạy chưa có tính ổn định, chưa đảm bảo phục vụ hoạt động kiểm toán công tác hoạch định cơ chế, chính sách của Nhà nước; việc xây dựng đội ngũ giảng viên cơ hữu và tăng

cường năng lực cho đội ngũ giảng viên kiêm chức vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu giảng dạy trong nội bộ Ngành.

3.3. Những vấn đề cần giải quyết

3.3.1. Về nguồn nhân lực

- Bổ sung đội ngũ nguồn nhân lực KTNN về số lượng và chất lượng song phải đảm bảo quy định Đề án “Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

- Bố trí nguồn nhân lực nhằm tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả kiểm toán và chất lượng kiểm toán để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030.

3.3.2. Về đào tạo, bồi dưỡng

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, quy chế, quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, kiểm toán viên cho phù hợp với các quy định của Nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức; đảm bảo đồng bộ, phù hợp với điều kiện và yêu cầu đặc thù của KTNN làm cơ sở pháp lý cho việc tổ chức, quản lý và thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng của KTNN.

- Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cả về công tác xây dựng kế hoạch đến nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng và tăng cường chất lượng, số lượng đội ngũ giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu chuyên môn của Ngành theo từng thời kỳ; đảm bảo thiết thực, phù hợp với trình độ năng lực của kiểm toán viên và thực tiễn Việt Nam.

3.4. Nội dung các hoạt động về phát triển nguồn nhân lực

Hoạt động 1: Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu chuyên môn và cơ cấu ngạch hợp lý

Giữ ổn định số lượng công chức, viên chức như giai đoạn hiện nay để tập trung kiện toàn, sắp xếp, đào tạo và tận dụng nguồn nhân lực hiện có đáp ứng nhiệm vụ đặt ra; trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung biên chế phù hợp đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao theo Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030.

Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch tạo nguồn cán bộ

- Chú trọng trẻ hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, kiểm toán viên đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế; sắp xếp, bố trí, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức, kiểm toán viên căn cứ vào Đề án vị trí việc làm, tiêu chuẩn, điều kiện, nhiệm vụ và yêu cầu công việc, đồng thời gắn với việc đánh giá trình độ, năng lực với công việc.

- Sử dụng nguồn nhân lực tại các đơn vị đảm bảo hợp lý cho từng loại hình kiểm toán và cho công tác lập kế hoạch kiểm toán, kiểm soát chất lượng kiểm toán, kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán.

Hoạt động 3: Thực hiện quy hoạch, luân chuyển, điều động, biệt phái để rèn luyện công chức, kiểm toán viên trong hoạt động thực tiễn; đồng thời qua đó đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, kiểm toán viên trong quy hoạch được phát triển toàn diện cả về bản lĩnh chính trị lẫn chuyên môn nghiệp vụ.

Hoạt động 4: Xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu tiên, đặc thù phù hợp để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nhân tài và chuyên gia giỏi thực hiện nhiệm vụ kiểm toán.

Hoạt động 5: Hoàn thiện các văn bản quy định về đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của KTNN giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030

- Sửa đổi, bổ sung các văn bản về đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với quy định của Chính phủ và thực tiễn hoạt động của KTNN.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của KTNN giai đoạn 2021-2025, giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch hàng năm phù hợp với nhiệm vụ chính trị của ngành và nhu cầu đào tạo của cán bộ, công chức.

Hoạt động 6: Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bồi dưỡng; đổi mới cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng; tăng cường năng lực cho đội ngũ giảng viên của KTNN

- Xây dựng, hoàn thiện các Chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài tập thuộc chương trình bồi dưỡng các ngạch và một số chương trình đào tạo khác.

- Đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng theo hướng tăng cường thảo luận, trao đổi kinh nghiệm; tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại trong đào tạo, bồi dưỡng. Đa dạng hóa cách thức kiểm tra, đánh giá cuối khóa đào tạo, bồi dưỡng; tăng cường kiểm tra, đánh giá theo hình thức trắc nghiệm, phấn đấu đến năm 2025, 100% các khóa đào tạo, bồi dưỡng thực hiện kiểm tra, đánh giá cuối khóa theo hình thức trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Biên soạn các giáo trình phù hợp với Đề án thành lập Học viện Kiểm toán.

- Xây dựng đội ngũ giảng viên kiêm chức, giảng viên cơ hữu theo hướng tăng số lượng giảng viên cơ hữu; đồng thời tăng cường năng lực cho đội ngũ giảng viên của KTNN, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng đội ngũ để thành lập Học viện Kiểm toán.

(Chi tiết các hoạt động tại phụ lục số 03/KHTHCL2030 kèm theo).

Nội dung 4 – Nâng cao chất lượng kiểm toán

4.1. Mục tiêu

- Đảm bảo hoạt động kiểm toán của KTNN độc lập, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, chính quy và từng bước hiện đại; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả kiểm toán.

- Các cuộc kiểm toán thực hiện được các mục tiêu kiểm toán với chi phí tiết kiệm nhất; tuân thủ pháp luật, chuẩn mực, quy trình, hướng dẫn kiểm toán, mẫu biểu hồ sơ kiểm toán, phương pháp chuyên môn nghiệp vụ; quy chế tổ chức và hoạt động của đoàn kiểm toán và các quy định khác có liên quan.

- Đảm bảo chất lượng báo cáo kiểm toán: Các đánh giá, xác nhận, kết luận, kiến nghị có đủ bằng chứng xác đáng, khách quan, trung thực, không còn có sai sót trọng yếu, được phát hành kịp thời; kiến nghị kiểm toán có đủ cơ sở pháp lý và tính khả thi; đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao trong công tác kiểm tra,

giám sát, quản lý tài chính, tài sản công của Đảng, Nhà nước, Quốc Hội, Chính phủ, nhân dân và các cơ quan quản lý nhà nước.

- Phân đầu giai đoạn 2026-2030, kiểm toán thường xuyên hàng năm đối với quyết toán NSNN các bộ, cơ quan trung ương và quyết toán ngân sách các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; chuyển từ kiểm toán truyền thống sang kiểm toán số dựa trên nền tảng dữ liệu lớn với sự hỗ trợ của công nghệ trí tuệ nhân tạo một cách chủ động; thực hiện “tiền kiểm” với các dự án đầu tư trọng điểm quốc gia, các chủ trương, chính sách lớn, các chương trình mục tiêu quốc gia; tăng cường sử dụng kết quả công nghệ viễn thám, kiểm định chất lượng, kiểm tra phần chìm, kết cấu chịu lực khi thực hiện kiểm toán.

4.2. Thực trạng chất lượng kiểm toán

4.2.1. Những kết quả đạt được

Trong thời gian qua, KTNN thực hiện nhiều giải pháp nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả hoạt động kiểm toán: Quy mô hoạt động kiểm toán tăng dần một cách hợp lý qua từng năm, phù hợp với số lượng, năng lực đội ngũ kiểm toán viên trong từng giai đoạn thông qua việc kết hợp hài hòa giữa tăng về số lượng cuộc kiểm toán, phạm vi, nội dung và số lượng mẫu chọn kiểm toán. Phát triển đồng bộ các loại hình kiểm toán, đẩy mạnh kiểm toán hoạt động và các lĩnh vực kiểm toán mới như kiểm toán CNTT, kiểm toán môi trường, tài nguyên, khoáng sản, BOT, BT...; đi sâu kiểm toán một số chuyên đề có quy mô và phạm vi rộng nhằm nâng cao giá trị, lợi ích của hoạt động kiểm toán, đánh giá toàn diện công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đối với chủ đề kiểm toán được lựa chọn.

Đổi mới công tác tổ chức kiểm toán, áp dụng các phương pháp kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu, đẩy mạnh việc sử dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kiểm toán, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, lựa chọn chủ đề kiểm toán có tính thời sự, tăng cường hoạt động kiểm soát chất lượng kiểm toán qua đó đã góp phần nâng cao chất lượng kiểm toán. Đặc biệt những năm gần đây, ngoài kiến nghị về xử lý tài chính, KTNN đã chú trọng và có nhiều kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách để bịt lỗ hổng quản lý, cung cấp những thông tin xác thực về tình hình quản lý và điều hành ngân sách cho Chính phủ, Quốc hội, các cơ quan quản lý để sửa đổi hoàn thiện các định chế, tăng cường hiệu lực quản lý. Hoạt động kiểm toán của KTNN đã góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, đồng thời ngăn chặn thất thoát trong cổ phần hóa DNNN và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

4.2.2. Một số tồn tại, hạn chế

- Giai đoạn 2016-2020, tỷ lệ các cuộc kiểm toán còn thấp, nhất là các cuộc kiểm toán chuyên đề, kiểm toán hoạt động, kiểm toán môi trường, kiểm toán công nghệ thông tin.

- Chất lượng ý kiến của KTNN về dự toán NSNN và phương án phân bổ ngân sách trung ương hàng năm trình Quốc hội còn ở mức hạn chế; nhiệm vụ trình ý kiến của KTNN về chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia chưa được thực hiện.

- Việc vận dụng Hệ thống Chuẩn mực KTNN tuân thủ theo ISSAI vào hoạt động kiểm toán còn gặp không ít khó khăn do tính đặc thù của pháp luật, công tác tổ chức kiểm toán và trình độ KTVNN ở Việt Nam. Hệ thống quy trình, mẫu biểu hồ sơ, hướng dẫn kiểm toán cơ bản đầy đủ và đồng bộ nhưng vẫn còn khoảng cách so với yêu cầu thực tế; một số cuộc kiểm toán chưa vận dụng đầy đủ phương pháp kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu kiểm toán, nên khi kiểm toán còn dàn trải dẫn đến hiệu quả còn chưa cao.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm toán còn có hạn chế do còn thiếu một số phần mềm ứng dụng kiểm toán (phần mềm chọn mẫu) hoặc các phần mềm đã được xây dựng nhưng chưa thật sự hữu dụng, một số KTVNN vận dụng chưa thuần thục; số cuộc kiểm toán ứng dụng công nghệ viễn thám, kiểm định chất lượng, kiểm tra phần chìm còn ít.

- Chất lượng của báo cáo kiểm toán đã có nhiều đổi mới và nâng cao, song một số báo cáo vẫn còn khoảng cách so với yêu cầu thực tiễn: còn có trường hợp kết luận, kiến nghị còn chưa có đầy đủ bằng chứng thích hợp; ý kiến xác nhận tính đúng đắn, trung thực của báo cáo tài chính còn chưa theo hướng dẫn; một số kết luận, kiến nghị sửa đổi chính sách chưa phân tích rõ những khó khăn, bất cập của chủ trương hoặc lỗ hổng về cơ chế, chính sách làm lãng phí, thất thu cho NSNN; chưa có nhiều vụ việc phát hiện sai phạm có dấu hiệu vi phạm pháp luật để chuyển hồ sơ sang cơ quan pháp luật.

- Việc thực hiện kiến nghị kiểm toán, nhất là việc xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân đối với các sai phạm chưa đầy đủ, kịp thời; kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị xử lý tài chính trong nhiều năm qua cao nhất chỉ đạt 78,2%.

4.3. Những vấn đề cần giải quyết

- Nâng cao chất lượng năng lực, hiệu lực, hiệu quả kiểm toán, đặc biệt là năng lực kiểm toán đối với quyết toán ngân sách, dự toán, nợ công; tăng cường kiểm toán hoạt động, chuyên đề, môi trường, công nghệ thông tin, các nội dung và lĩnh vực kiểm toán mới; nâng cao chất lượng báo cáo kiểm toán nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước.

- Xây dựng hướng dẫn kế hoạch kiểm toán trung hạn và đổi mới phương thức xây dựng kế hoạch kiểm toán năm nhằm lựa chọn kiểm toán các chủ đề lớn gắn với việc quản lý, điều hành NSNN, những vấn đề dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, những vấn đề quan trọng của đất nước, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực kiểm toán.

- Ban hành đầy đủ Hệ thống Chuẩn mực KTNN, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ, hệ thống mẫu biểu hồ sơ kiểm toán, quy định quản lý hoạt động kiểm

toán phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tế Việt Nam; xây dựng quy chế phối hợp với các đơn vị, tổ chức có liên quan trong việc nâng cao hiệu lực kiểm toán.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ cao, công nghệ số vào hoạt động kiểm toán.

- Chuẩn hóa công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán để thực hiện kiểm soát thường xuyên, liên tục, xuyên suốt quá trình kiểm toán theo quy định Luật KTNN; chú trọng công tác đánh giá chất lượng kiểm toán theo kết quả đầu ra.

- Chú trọng phát hiện các bất cập, khó khăn vướng mắc để kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, tháo gỡ kịp thời, cung cấp các thông tin tin cậy, trung thực, kịp thời, đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành của Chính phủ.

4.4. Nội dung các hoạt động

Hoạt động 1. Nâng cao năng lực hoạt động kiểm toán của KTNN

- Nâng cao năng lực kiểm toán quyết toán ngân sách các bộ, cơ quan trung ương và quyết toán ngân sách các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; tăng cường các cuộc kiểm toán hoạt động, chuyên đề, công nghệ thông tin, môi trường, các nội dung, lĩnh vực kiểm toán mới

- Nâng cao chất lượng kiểm toán, ý kiến về dự toán NSNN để Quốc hội quyết định dự toán NSNN, phương án phân bổ NSTW và quyết định dự án, công trình trọng điểm quốc gia, chương trình mục tiêu quốc gia.

- Nâng cao năng lực kiểm toán nợ công.

Hoạt động 2. Nâng cao hiệu lực kiểm toán

- Nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán, đặc biệt là chất lượng báo cáo kiểm toán theo quy định của Luật KTNN.

- Đẩy mạnh kiểm toán các chủ đề lớn gắn với việc quản lý, điều hành NSNN, những vấn đề quan trọng của đất nước; phục vụ tích cực cho các hoạt động của Quốc hội về lập pháp, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

- Phát triển các mối quan hệ phối hợp của các bên liên quan nhằm nâng cao hiệu lực hoạt động kiểm toán và hiệu lực kết luận, kiến nghị kiểm toán; đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan Đảng và các cơ quan nhà nước.

- Tăng cường kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán; áp dụng chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm Luật KTNN.

Hoạt động 3. Nâng cao hiệu quả kiểm toán

- Hoàn thiện Hệ thống Chuẩn mực KTNN phù hợp với thông lệ quốc tế và vận dụng vào hoạt động kiểm toán của KTNN.

- Xây dựng, hoàn thiện đầy đủ quy trình, hướng dẫn chuyên môn, hệ thống mẫu biểu hồ sơ kiểm toán theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, cải cách hành chính.

- Tăng cường áp dụng các phương pháp kiểm toán theo thông lệ quốc tế.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ cao, công nghệ hiện đại, công cụ kỹ thuật cao vào công tác kiểm toán, chuyển dần sang quy trình kiểm toán số dựa trên cơ sở dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo.

- Hàng năm xây dựng văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm toán năm và phương án tổ chức kiểm toán năm khoa học chặt chẽ.

- Chuẩn hóa hoạt động kiểm soát chất lượng kiểm toán.

(Chi tiết các hoạt động tại phụ lục số 04/KHTHCL2030 kèm theo).

Nội dung 5 – Hội nhập và hợp tác quốc tế

5.1. Mục tiêu

- Triển khai hiệu quả các hoạt động nhằm củng cố, duy trì và tối ưu hóa lợi ích các mối quan hệ hợp tác song phương hiện có, mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác song phương mới; đẩy mạnh triển khai, rà soát đánh giá việc thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế, hướng tới ký kết các thỏa thuận hợp tác vì mục tiêu tăng cường năng lực cho các lĩnh vực ưu tiên của KTNN.

- Là thành viên tích cực và có trách nhiệm trong việc xây dựng và thực hiện các cam kết, thỏa thuận đa phương; hoàn thành xuất sắc vai trò Chủ tịch Tổ chức các Cơ quan Kiểm toán tối cao Châu Á (ASOSAI) đến năm 2021 và thành viên Ban Điều hành đến năm 2024, ứng cử Tổng Thư ký ASOSAI sau năm 2027 và đảm nhiệm chức Chủ tịch Tổ chức các Cơ quan Kiểm toán tối cao Đông Nam Á (ASEANSAI) sau năm 2028; ứng cử vai trò kiểm toán viên độc lập cho các tổ chức quốc tế, đặc biệt trong khuôn khổ Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á và các tổ chức thuộc Liên Hợp quốc trong giai đoạn 2021-2030; ứng cử vai trò chủ trì điều phối đề án, hoạt động nghiên cứu của ASOSAI và INTOSAI sau năm 2025.

- Chủ động đóng góp sáng kiến, khởi tạo diễn đàn chuyên môn đa phương hoạt động định kỳ nhằm tiếp thu và cập nhật liên tục, có hệ thống kiến thức, kinh nghiệm kiểm toán của các cơ quan kiểm toán tối cao khu vực và thế giới; thúc đẩy việc xây dựng, tái cơ cấu các ban, nhóm chuyên môn mà KTNN Việt Nam là thành viên theo hướng chuyên nghiệp, tinh gọn và có trọng điểm, gắn kết với các chủ đề và chương trình nghị sự của Liên Hợp quốc.

- Thực hiện các cuộc kiểm toán hợp tác với các cơ quan kiểm toán tối cao trên thế giới; đẩy mạnh hoạt động kiểm toán các chương trình, dự án ODA tại Việt Nam, trở thành cơ quan kiểm toán tin cậy của các nhà tài trợ; cử hoặc tiếp nhận cán bộ tham gia thực tập kiểm toán, thực hiện đánh giá chéo giữa các cơ quan kiểm toán tối cao.

- Vận động, nâng cao sự hiểu biết giữa KTNN và cộng đồng các nhà tài trợ thông qua Hội nghị nhà tài trợ do KTNN tổ chức định kỳ 3 năm/lần; tích cực triển khai hiệu quả, khai thác tối đa kết quả các chương trình, dự án do nước ngoài tài trợ phục vụ các mục tiêu Chiến lược về: Hoàn thiện thể chế, phát triển hệ thống tổ chức bộ máy; đào tạo nhân lực, đội ngũ kiểm toán viên nhà nước; chia sẻ kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ cao trong hoạt động quản lý và hoạt động kiểm toán; xây dựng tài liệu hướng dẫn, cẩm nang, phương pháp kiểm toán các lĩnh vực theo thông lệ tốt và chuẩn mực quốc tế.

- Hỗ trợ phát triển các lĩnh vực kiểm toán mới nổi thông qua việc tham gia Nhóm công tác về Kiểm toán quản lý khủng hoảng của ASOSAI; bám sát hoạt

động của Ủy ban Giám sát các vấn đề mới nổi của INTOSAI nhằm nắm bắt kịp thời thông tin và kinh nghiệm kiểm toán những vấn đề mới nổi toàn cầu.

- Tăng cường cử công chức tham gia các khóa đào tạo tại nước ngoài, nhất là đối với lĩnh vực kiểm toán mới dựa trên các thỏa thuận song phương và đa phương; tận dụng tối đa các hội nghị, hội thảo, tọa đàm chuyên môn với các cơ quan kiểm toán tối cao trong khu vực và thế giới để tích lũy kinh nghiệm chuyên môn, tiếp cận các tiêu chí, quy trình, chuẩn mực, phương pháp kiểm toán mới một cách kịp thời nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ kiểm toán viên nhà nước.

5.2. Thực trạng hội nhập và hợp tác quốc tế

5.2.1. Kết quả đạt được

Trong những năm qua, hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế của KTNN ngày càng mở rộng về phạm vi và tăng cường về chiều sâu. KTNN không ngừng thiết lập và phát triển mối quan hệ hợp tác với nhiều Cơ quan Kiểm toán nhà nước (SAI) trên thế giới và các tổ chức quốc tế. Kết quả đạt được trong lĩnh vực hội nhập và hợp tác quốc tế của KTNN trong nhiều năm qua rất quan trọng, toàn diện và căn bản, được thể hiện trên các mặt sau:

- *Về hợp tác song phương*, KTNN đã thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều SAI trên thế giới và tổ chức quốc tế. Đến nay, KTNN đã thiết lập quan hệ hợp tác với hơn 50 cơ quan KTNN, ký kết 30 Thỏa thuận quốc tế với các SAI và các tổ chức quốc tế, trong đó nhiều SAI giữ vai trò chủ chốt trong INTOSAI và ASOSAI, như Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đức, Nga, Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Canada... và nhiều tổ chức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán danh tiếng, như: Hiệp hội Kế toán công chứng Vương quốc Anh (ACCA), Hiệp hội Kế toán công chứng Australia (CPA Úc)...

- KTNN thường xuyên tăng cường mở rộng các hình thức hợp tác song phương đa dạng, hiệu quả, phù hợp với tình hình của các bên và theo thông lệ quốc tế. Bên cạnh các hình thức quan hệ truyền thống như trao đổi các đoàn thăm song phương cấp cao, mời chuyên gia giỏi về chuyên môn sang Việt Nam chia sẻ kiến thức, giảng dạy về kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, cử công chức đi học tập tại nước ngoài, KTNN còn chú trọng đẩy mạnh hợp tác gắn với thực tiễn hoạt động kiểm toán, như cử công chức đi học tập, tham gia kiểm toán tại các nước tiên tiến hoặc đồng ý để kiểm toán viên của phía bạn tham gia đoàn kiểm toán tại Việt Nam, thúc đẩy các cơ hội kiểm toán hợp tác, đánh giá chéo... với các SAI về các chủ đề cùng quan tâm.

- *Về hợp tác đa phương*, KTNN đã chủ động, tích cực hội nhập sâu và tham gia thực chất hơn vào các hoạt động của các tổ chức kiểm toán tối cao quốc tế và khu vực. Đặc biệt, dưới sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và sự phối hợp có hiệu quả của các bộ, ngành, địa phương, tháng 9/2018, KTNN Việt Nam đã tổ chức thành công Đại hội ASOSAI lần thứ 14 tại Hà Nội với chủ đề “Kiểm toán môi trường vì sự phát triển bền vững” và được bầu làm Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018 - 2021. Đây là sự kiện đối ngoại nổi bật của KTNN, góp phần quan trọng vào việc nâng cao vị thế của KTNN ở trong nước và quốc tế. Là

thành viên chính thức của các tổ chức kiểm toán tối cao quốc tế và khu vực từ khá sớm so với lịch sử hình thành, KTNN đã có nhiều điều kiện thuận lợi để trao đổi, cập nhật các kiến thức và kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực chuyên môn kiểm toán, về khung pháp lý và thể chế, cơ cấu tổ chức, các quy trình và phương pháp kiểm toán hiện đại,... góp phần quan trọng vào quá trình phát triển chung của KTNN, giúp hoàn thiện địa vị pháp lý của Ngành.

KTNN Việt Nam cũng đã rất chủ động và tích cực tham gia vào các chương trình, hội thảo, đào tạo chuyên môn do INTOSAI/ASOSAI/ASEANSAI tổ chức, KTNN đã thành lập các Nhóm công chức nguồn và Nhóm công tác tham gia hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế của KTNN. Hàng năm, KTNN đã phối hợp với phía bạn cử hàng trăm lượt công chức, kiểm toán viên tham gia các khóa đào tạo, hội thảo trong nước và quốc tế nhằm duy trì và thúc đẩy việc tăng cường năng lực cho đội ngũ công chức của KTNN.

- Về hợp tác với các nhà tài trợ, trong quá trình xây dựng và phát triển, KTNN đã nhận được sự hợp tác, hỗ trợ tích cực nhằm nâng cao năng lực từ cộng đồng các nhà tài trợ quốc tế như Liên minh Châu Âu (EU), Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID), Quỹ kiểm toán và trách nhiệm giải trình Canada (CAAF)... Các dự án hỗ trợ kỹ thuật đã giúp KTNN hoàn thiện thể chế, văn bản hướng dẫn kiểm toán, nâng cao chất lượng kiểm toán... góp phần tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu, hoạt động đề ra trong Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020.

5.2.2. Một số hạn chế tồn tại

- Một số công chức trong ngành nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, ý nghĩa của hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế; nhân lực nòng cốt làm công tác đối ngoại vừa có trình độ ngoại ngữ vừa có chuyên môn kiểm toán còn hạn chế.

- Hợp tác song phương: Chưa đa dạng hóa tối đa các hình thức hợp tác song phương nhằm tăng cường hiệu quả hợp tác, đặc biệt với các đối tác truyền thống; chưa khai thác, tận dụng được tối đa thế mạnh của các đối tác phát triển; việc áp dụng kiến thức, kinh nghiệm quốc tế qua các đối tác song phương vào hoạt động của KTNN chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

- Hợp tác đa phương: Thiếu lực lượng công chức giữ ngạch kiểm toán viên tham gia sâu vào hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế, đặc biệt là các diễn đàn đa phương; chưa tham gia được nhiều cuộc kiểm toán chung với các SAI trong các tổ chức INTOSAI/ASOSAI; còn một số kiểm toán viên chưa tích cực, chủ động khi được lựa chọn tham gia các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo quốc tế đa phương nên chưa có nhiều kết quả, kinh nghiệm được chuyển giao và ứng dụng phù hợp vào điều kiện của Việt Nam; chưa có nhiều hoạt động chủ trì, điều phối các hoạt động chuyên môn của các tổ chức đa phương; chưa có cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện cho kiểm toán viên tham gia các hoạt động, Ban/Nhóm hội nhập và hợp tác quốc tế, do vậy khả năng tham gia sâu vào các hoạt động của Ban/Nhóm công tác của INTOSAI, ASOSAI và ASEANSAI còn hạn chế.

- Quản trị hội nhập và hợp tác quốc tế, hợp tác với các nhà tài trợ: Chưa tạo lập được cơ sở dữ liệu đầy đủ về hội nhập và hợp tác quốc tế, đặc biệt là cơ sở dữ liệu về tài liệu kiểm toán quốc tế có hệ thống phục vụ cho hoạt động chuyên môn của ngành; việc tìm kiếm các nguồn tài trợ, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động phi dự án nhằm tăng cường năng lực cho KTNN gặp những khó khăn nhất định do Việt Nam không nằm trong danh sách những nước kém phát triển nên yêu cầu của các nhà tài trợ cao hơn.

5.3. Những vấn đề cần giải quyết

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế trong việc nâng cao vị thế của KTNN trong khu vực và trên thế giới.

- Nâng cao năng lực, khả năng chuyên môn đối ngoại, trình độ ngoại ngữ, kiến thức, kinh nghiệm kiểm toán của nhóm nòng cốt thực hiện các hoạt động kiểm toán có yếu tố nước ngoài (kiểm toán hợp tác, kiểm toán viên độc lập của các tổ chức quốc tế, kiểm toán theo yêu cầu nhà tài trợ, chủ trì dự án kiểm toán của INTOSAI/ASOSAI/ASEANSAI...), công chức làm công tác hội nhập và hợp tác quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác đối ngoại để tham mưu, phục vụ tốt hơn cho hoạt động kiểm toán và hội nhập quốc tế của KTNN.

- Xác định lĩnh vực kiểm toán ưu tiên để tiếp tục kiện toàn và tăng cường năng lực nhóm công chức nguồn tham gia hoạt động hợp tác quốc tế theo hướng chuyên nghiệp, có trọng trọng tâm, trọng điểm.

- Tập trung tối ưu hóa lợi ích các mối quan hệ hợp tác song phương; mở rộng hội nhập và hợp tác song phương với các đối tác mới theo định hướng chiến lược dài hạn, phù hợp với lĩnh vực ưu tiên của KTNN.

- Nâng cao hình ảnh, vai trò, vị thế và sự tham gia sâu rộng hơn nữa của KTNN trong các tổ chức kiểm toán khu vực và quốc tế, đặc biệt là INTOSAI nhằm tạo tiền đề để KTNN chủ trì, điều phối các hoạt động chuyên môn của các tổ chức và đảm nhiệm những vị trí quan trọng như Tổng Thư ký, thành viên Ban Điều hành, Kiểm toán viên của các tổ chức INTOSAI/ASOSAI/ASEANSAI.

- Tăng cường năng lực tham gia hoạt động chuyên môn trong các tổ chức kiểm toán khu vực và quốc tế, đặc biệt đối với các lĩnh vực mới đang được khu vực và thế giới chú trọng như kiểm toán các mục tiêu phát triển bền vững, kiểm toán công nghệ thông tin, kiểm toán môi trường, kiểm toán hoạt động...

- Nghiên cứu và phổ biến các thông lệ quốc tế tốt phù hợp với điều kiện của Việt Nam với định hướng và lộ trình cụ thể để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho kiểm toán viên và năng lực của KTNN, đặc biệt tiếp cận với các chuẩn mực quốc tế trong hoạt động kiểm toán để tham gia thực hiện tốt các cuộc kiểm toán hợp tác với các SAI trong INTOSAI/ASOSAI/ASEANSAI.

- Nghiên cứu và phổ biến các thông lệ quốc tế tốt phù hợp với điều kiện của Việt Nam với định hướng và lộ trình cụ thể để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho kiểm toán viên và năng lực của KTNN, đặc biệt là việc tiếp cận với

các chuẩn mực quốc tế trong hoạt động kiểm toán để tham gia thực hiện tốt các cuộc kiểm toán hợp tác với các SAI trong INTOSAI/ ASOSAI/ ASEANSAI.

- Hoạt động hợp tác quốc tế xác định là cầu nối quan trọng trong việc vận dụng, chuyển giao kiến thức, kinh nghiệm của các SAI có thể mạnh trong từng lĩnh vực để chọn lọc áp dụng linh hoạt vào điều kiện thực tiễn của Việt Nam nhằm thực hiện tốt ba trụ cột phát triển của KTNN là *pháp lý, nguồn nhân lực và công nghệ*.

- Xây dựng kế hoạch tổng thể và đẩy mạnh công tác tìm kiếm, khai thác nguồn lực từ các nhà tài trợ nhằm nâng cao năng lực hoạt động của KTNN; định hướng các hoạt động nhằm tăng cường hợp tác với các nhà tài trợ song phương và đa phương; thu hút chương trình, dự án ODA mới và triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án ODA phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

5.4. Nội dung các hoạt động

Hoạt động 1: Hợp tác song phương

Duy trì và tối ưu hóa lợi ích các mối quan hệ hợp tác song phương hiện có, đồng thời mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác mới; đẩy mạnh triển khai, rà soát đánh giá việc thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế và hướng tới ký kết các thỏa thuận hợp tác vì mục tiêu tăng cường năng lực cho các lĩnh vực ưu tiên của KTNN; tối đa hóa khai thác kiến thức, kinh nghiệm từ việc cử nhân sự tham dự hội nghị, hội thảo, tọa đàm chuyên môn với các SAI/các tổ chức quốc tế.

Hoạt động 2: Hội nhập và hợp tác đa phương

KTNN Việt Nam là thành viên tích cực, chủ động và có trách nhiệm của INTOSAI; củng cố và phát huy vai trò quan trọng của KTNN Việt Nam trong ASOSAI, trong đó tập trung thực hiện thành công vai trò Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021, thành viên Ban Điều hành ASOSAI nhiệm kỳ 2021-2024; Ứng cử Tổng Thư ký ASOSAI sau năm 2027; khẳng định vai trò dẫn dắt trong ASEANSAI.

Hoạt động 3: Quản trị hội nhập và hợp tác quốc tế, hợp tác với các nhà tài trợ

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý, trong đó tập trung xây dựng Kế hoạch trung hạn về hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; đẩy mạnh truyền thông về vai trò và tầm quan trọng của hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế đối với KTNN; đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các cơ quan, bộ ngành có liên quan; nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác hội nhập và hợp tác quốc tế; ứng dụng công nghệ thông tin trong hội nhập và hợp tác quốc tế; phổ biến kinh nghiệm quốc tế về hoạt động kiểm toán trong toàn ngành; thúc đẩy hợp tác với các nhà tài trợ để tìm kiếm và khai thác hiệu quả các dự án.

(Chi tiết các hoạt động tại phụ lục số 05/KHTHCL2030 kèm theo).

Nội dung 6 - Phát triển cơ sở vật chất, thông tin tuyên truyền và nghiên cứu khoa học

6.1. Phát triển cơ sở vật chất

6.1.1. Mục tiêu

- Tập trung đầu tư, cải tạo trụ sở làm việc đáp ứng được nhu cầu hạ tầng trong tương lai để đảm bảo đáp ứng được cuộc kiểm toán tại trụ sở KTNN, giảm dần thời gian kiểm toán tại đơn vị.

- Đầu tư trang thiết bị làm việc hiện đại; ưu tiên phát triển hạ tầng số của KTNN, thực hiện quá trình số hóa, tích hợp các dữ liệu liên quan đến tạo lập, hình thành kho tri thức và các hệ thống cơ sở dữ liệu trong hệ thống KTNN.

- Đảm bảo đủ nhu cầu phương tiện đạt định mức theo quy định, đáp ứng nhu cầu hoạt động thực tế; từng bước trang bị, phân giao phương tiện cho các đơn vị trực thuộc sử dụng gắn với nhu cầu hoạt động thực tiễn nhằm tăng cường tính chủ động, độc lập và linh hoạt trong quản lý, sử dụng phương tiện trong các hoạt động, nhất là trong hoạt động kiểm toán.

6.1.2. Thực trạng phát triển cơ sở vật chất

(1) Những kết quả đạt được

KTNN đã tập trung thực hiện đầu tư hệ thống trụ sở làm việc, mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của KTNN. Đến hết năm 2020, KTNN đã cơ bản hoàn thành công tác xây dựng và bàn giao Trụ sở làm việc cho các KTNN khu vực trực thuộc KTNN (còn 04 dự án ĐTXD đang thực hiện công tác xây dựng); đồng thời, cơ bản trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ công chức, người lao động của KTNN. Hạ tầng công nghệ thông tin cũng đã được chú trọng đầu tư, nâng cấp hiện đại, phục vụ tốt hoạt động của KTNN.

(2) Một số mặt còn hạn chế

Hiện tại KTNN chưa đáp ứng đủ cơ sở hạ tầng công nghệ theo Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030, do đó cần tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển cơ sở vật chất về xây dựng các nền tảng công nghệ thông tin và công nghệ cao vào hoạt động quản lý, điều hành của KTNN để đảm bảo các yêu cầu đặt ra về hiện đại hóa hoạt động kiểm toán, hiện đại hóa các trụ sở làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin để vận hành và quản lý các trụ sở làm việc đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, nâng cấp các hệ thống cơ sở như đường truyền internet, hệ thống hiện đại hóa đảm bảo công tác an ninh tòa nhà...

6.1.3. Những vấn đề cần giải quyết

- Tăng cường phát triển công nghệ thông tin và công nghệ cao trong mọi hoạt động của KTNN, triển khai các dự án xây dựng nền tảng tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu của KTNN với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đơn vị được kiểm toán, nền tảng dữ liệu lớn và hệ thống quản lý thông tin đối tượng kiểm toán, đẩy mạnh phát triển các phần mềm ứng dụng quản lý, điều hành và hỗ trợ hoạt động kiểm toán.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng các Trụ sở của KTNN, đảm bảo hoàn thành các dự án xây dựng trụ sở làm việc cho các đơn vị trong toàn ngành theo đúng tiến độ đã phê duyệt, đồng thời nâng cấp các trụ sở làm việc của KTNN thành các Tòa nhà thông minh theo xu hướng công nghệ 4.0 nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý, vận hành và an ninh, bảo mật thông tin của tòa nhà.

- Chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực để đáp ứng các điều kiện cần thiết phát triển các lĩnh vực hoạt động của KTNN.

6.1.4. Nội dung các hoạt động

Hoạt động 1: Nâng cao hiệu quả sử dụng các Trụ sở KTNN

- Tiếp tục ĐTXD các Trụ sở: KTNN KV I, KTNN KV III, KTNN KV XIII, Trường ĐT&BDNVKT - phân hiệu phía Nam, Trường ĐT&BDNVKT.

- Tòa nhà thông minh ứng dụng CNTT và công nghệ cao tại tòa nhà trụ sở của KTNN và các KTNN khu vực.

- Lưu trữ, số hóa tài liệu điện tử của KTNN.

Hoạt động 2: Phát triển cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin tuyên truyền

- Trang bị cho TSHT Báo Kiểm toán một số tính năng mở rộng nhằm tăng kênh tương tác, tăng hiệu quả tuyên truyền; Xây dựng, phát hành Báo điện tử Kiểm toán bằng tiếng Anh nhằm mở rộng phạm vi thông tin, tuyên truyền, góp phần nâng cao vị thế của KTNN trong cộng đồng kiểm toán quốc tế.

- Phát triển bổ sung một số ứng dụng công nghệ thông minh (AI) vào hoạt động của TSHT; Nâng cấp, tối ưu các thuật toán của các hạng mục AI đã triển khai giai đoạn 2021 - 2022.

6.2. Phát triển về Thông tin tuyên truyền

6.2.1. Mục tiêu

(1) Phát triển Báo Kiểm toán theo hướng hiện đại, chất lượng và hiệu quả, xứng tầm là cơ quan ngôn luận của Kiểm toán nhà nước (KTNN); tăng cường ứng dụng các kỹ thuật lõi trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; lấy phương thức “Tòa soạn hội tụ, đa phương tiện” làm trung tâm nhằm tăng tốc độ sản xuất và nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác thông tin tuyên truyền;

(2) Phát triển Cổng thông tin điện tử KTNN xứng tầm vị trí điểm truy cập, cung cấp thông tin chính thống của KTNN trên môi trường mạng; trở thành địa chỉ cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin về hoạt động của KTNN, kết quả kiểm toán và các lĩnh vực liên quan.

6.2.2. Thực trạng thông tin tuyên truyền của KTNN

(1) Những kết quả đạt được

Trong thời gian qua, các cơ quan báo chí, truyền thông của KTNN đã đảm bảo hoạt động theo đúng quy định, tôn chỉ, mục đích, là cơ quan tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền các hoạt động kiểm toán và các lĩnh vực khác liên quan góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin của bạn đọc, công chúng về các lĩnh vực kinh tế - tài chính và kế toán - kiểm toán, phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị của KTNN; góp phần nâng cao vị thế, uy tín của KTNN Việt Nam trong hệ thống chính trị cũng như trên trường quốc tế.

KTNN đã chủ động xây dựng Kế hoạch truyền thông hàng năm, chủ động ưu tiên cung cấp thông tin sớm cho các cơ quan báo chí.

(2) Một số mặt còn hạn chế

- Nguồn lực về con người và cơ sở vật chất vẫn còn thiếu và yếu, còn khoảng cách so với nhu cầu thực tế để có thể đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

- Việc ứng dụng CNTT trong hoạt động thông tin tuyên truyền nhằm gia tăng phạm vi, cải tiến phương thức và đa dạng hóa các nền tảng truyền tải thông tin tới bạn đọc còn hạn chế nhất định.

- Chất lượng tuyên truyền về KTNN và các lĩnh vực liên quan trên các kênh báo chí - truyền thông trong Ngành chưa được đổi mới một cách toàn diện về nội dung, phương thức thể hiện.

- Đội ngũ cộng tác viên của các cơ quan báo chí, truyền thông KTNN hiện còn chưa đa dạng, chưa quy tụ được đông đảo các cộng tác viên là các nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia hàng đầu về kinh tế, kế toán - kiểm toán trong và ngoài Ngành, các chuyên gia quốc tế.

6.2.3. Những vấn đề cần giải quyết

- Tăng cường cung cấp thông tin về hoạt động của Ngành đến các cơ quan nhà nước và toàn xã hội. Đẩy mạnh kết nối hoạt động KTNN với các cơ quan báo chí trong nước; tăng cường các kênh thông tin cho báo chí;

- Tăng cường năng lực cho các phương tiện báo chí, truyền thông của KTNN cả về nguồn lực và đầu tư cơ sở vật chất hiện đại.

- Các phương tiện báo chí, truyền thông của KTNN cần đẩy mạnh phát triển, mở rộng đội ngũ cộng tác viên, nhất là đội ngũ chuyên gia, kiểm toán viên nhà nước.

- Đối với Báo Kiểm toán: Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý, kiện toàn tổ chức, nguồn nhân lực; Phát triển nguồn thu sự nghiệp từng bước bù đắp kinh phí chi thường xuyên, đáp ứng yêu cầu phát triển và thực hiện nhiệm vụ chính trị; nâng cao chất lượng, hiệu quả thông tin.

6.2.4. Nội dung các hoạt động

Hoạt động 1: Đa dạng hóa kênh thông tin, đẩy mạnh kết nối hoạt động KTNN với báo chí

Tăng cường các kênh thông tin về kết quả kiểm toán và hoạt động KTNN đến các cơ quan của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội; đẩy mạnh kết nối hoạt động KTNN với các cơ quan báo chí.

Hoạt động 2: Đẩy mạnh hoạt động Tòa soạn hội tụ của Báo Kiểm toán để nâng cao chất lượng công tác thông tin tuyên truyền

Hoàn thiện văn bản pháp lý điều chỉnh hoạt động của Báo Kiểm toán; Kiện toàn tổ chức, nguồn nhân lực của Báo Kiểm toán; Phát triển nguồn thu sự nghiệp từng bước bù đắp kinh phí chi thường xuyên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị và sự phát triển Báo Kiểm toán; Nâng cao chất lượng, hiệu quả thông tin của Báo Kiểm toán.

Hoạt động 3: Nâng cao chất lượng, hiệu quả thông tin của Cổng thông tin điện tử KTNN

Nâng cao số lượng, chất lượng tin, bài, hình ảnh trên trang chủ Cổng thông tin điện tử KTNN; Nâng cao số lượng, chất lượng tin, bài, hình ảnh trên các trang

thành phần của Công thông tin điện tử KTNN; Khắc phục, xử lý một số hạn chế, bất cập trong cập nhật, quản trị Công thông tin điện tử KTNN nhằm nâng cao chất lượng thông tin; Cập nhật thông tin trang tiếng Anh của Công thông tin.

6.3. Phát triển về Nghiên cứu khoa học

6.3.1. Mục tiêu

Nghiên cứu khoa học phục vụ cho việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật để cụ thể hóa Hiến pháp, Luật KTNN. Nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ nhằm tạo ra một bước phát triển vượt bậc về hoạt động chuyên môn kiểm toán dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ mới. Nghiên cứu khoa học làm cơ sở xây dựng chiến lược, chính sách phát triển KTNN và dự báo, định hướng những vấn đề phát sinh; ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn nhằm tham gia vào quá trình hoạch định chính sách kinh tế vĩ mô để kiến nghị giải pháp hoàn thiện; gắn hoạt động nghiên cứu khoa học với thực tiễn hoạt động kiểm toán; nghiên cứu hoàn thiện các mô hình, phương pháp quản lý, phương pháp chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán.

Đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung, hình thức Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán có tính chuyên ngành, chuyên sâu, chính thống từ vị thế của KTNN; phân đầu phát hành Tạp chí Nghiên cứu khoa học Kiểm toán điện tử và Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán bằng tiếng Anh.

6.3.2. Thực trạng nghiên cứu khoa học

(1) Những kết quả đạt được

Hoạt động nghiên cứu khoa học trong thời gian qua đã giải quyết căn bản những vấn đề lý luận và thực tiễn, góp phần tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và tăng cường hiệu quả, hiệu lực và uy tín hoạt động kiểm toán của KTNN. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tiếp cận và nghiên cứu chuyên sâu về các lĩnh vực kiểm toán mới, những vấn đề phát sinh trong thực tiễn của nền kinh tế. Kết quả nghiên cứu, nhất là phần đúc rút kinh nghiệm từ các cơ quan KTNN của các nước trên thế giới đã giúp KTNN có những cách tiếp cận mới trong hoạt động kiểm toán, từ đó áp dụng có hiệu quả vào thực tiễn; đồng thời, kết quả nghiên cứu đã được ứng dụng trong việc hoàn thiện địa vị pháp lý, hệ thống văn bản pháp luật về KTNN; là căn cứ để xây dựng và hoàn thiện các phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ, tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán.

(2) Một số tồn tại, hạn chế

- Hoạt động khoa học còn chưa theo kịp vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, chưa chủ động đề xuất các vấn đề nghiên cứu mới, phương pháp kiểm toán mới để định hướng cung cấp luận cứ khoa học giải quyết những vấn đề nảy sinh trong hoạt động của ngành.

- Chưa có tổ chức khoa học công nghệ chuyên trách để đảm trách nhiệm vụ vừa nghiên cứu khoa học, vừa thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học công nghệ của ngành.

- Lực lượng cán bộ nghiên cứu khoa học chuyên trách còn mỏng, năng lực nghiên cứu còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu; hoạt động của Hội đồng Khoa học chưa đa dạng, chưa kịp thời tham mưu, tư vấn những vấn đề phát sinh trong hoạt động thực tiễn cũng như những định hướng nghiên cứu có tính chiến lược đối với hoạt động của ngành. Việc theo dõi ứng dụng của các đề tài chưa được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục và thiếu tính hệ thống.

- Kinh phí của Bộ KH&CN phê duyệt cho hoạt động khoa học công nghệ hàng năm của KTNN còn rất hạn chế, chưa đáp ứng được đầy đủ các hoạt động khoa học công nghệ của ngành.

6.3.3. Những vấn đề cần giải quyết

- KTNN cần đổi mới và hoàn thiện cơ chế quản lý hoạt động khoa học công nghệ, trong đó cần có tổ chức chuyên trách thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học công nghệ của KTNN; đồng thời, KTNN cũng cần có tổ chức khoa học công nghệ chuyên trách để đảm trách nhiệm vụ vừa nghiên cứu khoa học, vừa thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học công nghệ của ngành.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học và quản lý khoa học đủ về số lượng và đáp ứng được yêu cầu đề ra. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học có trình độ từ bên ngoài, đồng thời phải có kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ có năng lực và kinh nghiệm để trở thành đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học chuyên trách.

- KTNN cần xây dựng các Kế hoạch khoa học công nghệ 05 năm để làm định hướng, căn cứ xây dựng các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học hàng năm của KTNN nhằm định hướng cung cấp luận cứ khoa học giải quyết những vấn đề nảy sinh trong hoạt động của ngành. Ngoài ra, KTNN cần đổi mới hoạt động của Hội đồng khoa học để các thành viên Hội đồng có thể tham mưu, tư vấn, cho ý kiến về các vấn đề phát sinh trong thực tiễn hoạt động kiểm toán của ngành.

- Xây dựng và phát triển cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học. Đảm bảo hoạt động nghiên cứu khoa học có thể thực hiện được các mục tiêu và nhiệm vụ đề ra cần phát triển các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động NCKH như phát triển thư viện điện tử, phát hành Tạp chí NCKH điện tử và Tạp chí NCKH kiểm toán bằng tiếng Anh.

6.3.4. Nội dung các hoạt động

Hoạt động 1: Đổi mới cơ chế quản lý và hoạt động KH&CN (cơ chế quản lý, tuyển chọn, giao nhiệm vụ NCKH, quản lý và theo dõi tiến độ nghiên cứu, đổi mới cơ chế tài chính và cơ chế chuyển giao kết quả nghiên cứu)

Hoàn thiện, bổ sung Quy chế tổ chức và quản lý hoạt động khoa học của KTNN); Kiện toàn và phát triển tổ chức chuyên trách về NCKH trên cơ sở phát triển Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán thành Học viện kiểm toán (trong đó có Viện NCKH kiểm toán đảm trách nhiệm vụ NCKH và QLKH của KTNN); Đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoa học đảm bảo chặt chẽ; Xây dựng quy định về ứng dụng và cơ chế chuyển giao kết quả nghiên cứu.

Hoạt động 2: Phát triển đội ngũ cán bộ NCKH

Bổ sung đội ngũ nghiên cứu viên chuyên nghiên cứu khoa học để nâng cao năng lực nghiên cứu; Tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ NCKH hiện có, tuyển dụng đội ngũ cán bộ NCKH từ ngoài ngành; Hợp tác với các cơ quan nghiên cứu trong nước và ngoài nước; Tăng cường đầu tư đúng mức cho cơ quan chuyên trách nghiên cứu khoa học của KTNN.

Hoạt động 3: Đổi mới cơ chế hoạt động của Hội đồng khoa học KTNN

Hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học; Thành lập các Ban chuyên môn của HĐKH để tham mưu, tư vấn định hướng nghiên cứu có tính chuyên môn sâu theo từng lĩnh vực kiểm toán; Kiện toàn cơ cấu Hội đồng khoa học theo hướng tinh gọn và chuyên môn sâu.

Hoạt động 4: Xây dựng Kế hoạch KH-CN 5 năm và tổ chức triển khai thực hiện (giai đoạn 2021-2025, giai đoạn 2026-2030)

Hoạt động 5: Phát triển cơ sở vật chất phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học

Phát triển hệ thống thư viện điện tử kết hợp với hệ thống quản lý nghiên cứu khoa học điện tử; Đổi mới và nâng cao hiệu quả của Tạp chí Nghiên cứu khoa học Kiểm toán về nội dung và hình thức; Xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự, cộng tác viên của Tạp chí, đầu tư cơ sở hạ tầng để phát hành Tạp chí Nghiên cứu khoa học Kiểm toán điện tử và Tạp chí Nghiên cứu khoa học Kiểm toán bằng tiếng Anh.

(Chi tiết các hoạt động tại phụ lục số 06/KH-THCL2030 kèm theo).

Nội dung 7. Phát triển công nghệ thông tin và công nghệ cao

7.1. Mục tiêu

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của KTNN, gắn với cải cách hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động kiểm toán; hình thành hệ thống nền tảng quản trị thông minh, tạo nền tảng cho quá trình chuyển đổi phương pháp kiểm toán truyền thống sang phương pháp kiểm toán hiện đại dựa trên dữ liệu số; tăng cường các cuộc kiểm toán tại trụ sở; đến năm 2025 cơ bản hình thành kiểm toán số phù hợp với lộ trình xây dựng Chính phủ điện tử, phát triển kinh tế số, xã hội số ở Việt Nam, giúp KTNN thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, góp phần đưa KTNN tham gia tích cực vào sự phát triển của nền kinh tế số.

Tăng cường ứng dụng công nghệ cao trong quá trình kiểm toán nhằm thu thập đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp, đảm bảo tính khách quan, đúng đắn, trung thực của số liệu được kiểm toán, rút ngắn thời gian kiểm toán, giảm thiểu rủi ro kiểm toán. Nâng cao năng lực thực hiện kiểm toán CNTT.

7.2. Thực trạng về phát triển công nghệ thông tin và công nghệ cao

7.2.1. Những kết quả đạt được

- Hạ tầng CNTT của KTNN đã được xây dựng và phát triển đồng bộ, Trung tâm dữ liệu (TTDL) đạt tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định. Trang bị thiết bị tin học cho cán bộ, công chức cơ bản đủ đáp ứng yêu cầu sử dụng trong toàn ngành. KTNN đã từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu danh mục dùng chung, hệ thống nền

tăng, kết nối chia sẻ dữ liệu; ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý điều hành và hỗ trợ hoạt động kiểm toán; đồng thời từng bước triển khai các nội dung về đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ và theo các quy định của Nhà nước.

- KTNN đã bước đầu thực hiện Kiểm toán CNTT và ứng dụng công nghệ cao vào hoạt động kiểm toán.

- Xây dựng và ban hành nhiều cơ chế, chính sách làm cơ sở cho việc triển khai các hoạt động CNTT của KTNN trong thời gian tới. Đây là Chiến lược quan trọng nhằm định hướng cho việc phát triển, ứng dụng CNTT của KTNN giai đoạn tới, giúp cho KTNN thích ứng với sự thay đổi của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

7.2.2. Một số tồn tại, hạn chế

- Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng dữ liệu và hệ thống phần mềm hỗ trợ hoạt động kiểm toán còn chưa đáp ứng đáp ứng triển khai hệ thống nền tảng quản trị thông minh, tạo nền tảng cho quá trình chuyển đổi phương pháp kiểm toán truyền thống sang phương pháp kiểm toán hiện đại dựa trên dữ liệu số.

- Hầu hết các đơn vị còn thiếu cán bộ chuyên trách về CNTT, mới chỉ dừng lại ở việc cử cán bộ làm đầu mối phối hợp với Trung tâm Tin học trong việc triển khai hoạt động ứng dụng CNTT của Ngành. Nhân lực kiểm toán CNTT còn thiếu, kiểm toán viên chưa được đào tạo ứng dụng công nghệ cao vào một số lĩnh vực kiểm toán.

- Khả năng ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đã được đào tạo các kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu công việc. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn chuyển đổi số, KTNN cần phải tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực CNTT của Ngành.

7.3. Những vấn đề cần giải quyết

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ quá trình chuyển đổi số, phục vụ tích hợp, chia sẻ dữ liệu đảm bảo thông suốt và kết nối giữa các hệ thống trong nội bộ KTNN và giữa KTNN với các cơ quan, tổ chức bên ngoài.

- Xây dựng hệ thống nền tảng và tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia và các CSDL chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kiểm toán; xây dựng Cổng trao đổi thông tin của KTNN nhằm tạo kênh trao đổi thông tin điện tử đa chiều giữa KTNN với các đơn vị; xây dựng hệ thống định danh, xác thực điện tử và CSDL dùng chung phục vụ kết nối, chia sẻ, trao đổi dữ liệu... Hướng đến hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở KTNN từ đó chia sẻ dữ liệu với các tổ chức, cá nhân trong/ngoài nước góp phần thúc đẩy phát triển ngành kiểm toán.

- Phát triển các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng; Xây dựng, nâng cấp các phần mềm ứng dụng hỗ trợ hoạt động quản lý điều hành trên môi trường mạng (trên môi trường web và trên thiết bị di động); xây dựng các công cụ hỗ trợ khai thác, trích xuất, phân tích dữ liệu nhằm hỗ trợ kiểm toán viên thực hiện tác nghiệp kiểm toán; phát triển các công cụ dự báo, phân tích dữ liệu dựa trên dữ liệu lớn, hỗ trợ thực hiện phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá

rủi ro và xác định trong yêu cầu; ứng dụng kỹ thuật xử lý ngôn ngữ tự nhiên, khai phá văn bản để hỗ trợ công tác xây dựng kế hoạch, thực hiện kiểm toán; ứng dụng hỗ trợ tự động hóa và các hệ trợ giúp tư vấn cho kiểm toán viên trong tác nghiệp kiểm toán.

- Xây dựng, triển khai các giải pháp an toàn thông tin, hệ thống giám sát, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng tập trung; Xây dựng hệ thống chủ động phòng vệ, triển khai các giải pháp phòng chống mã độc; kiểm soát, phát hiện và ngăn chặn các hành động thâm nhập, tấn công từ bên ngoài và bên trong.

- Nâng cao năng lực hoạt động, hiệu lực pháp lý, chất lượng và hiệu quả hoạt động của KTNN trong lĩnh vực kiểm toán CNTT; tăng cường thực hiện các cuộc kiểm toán chuyên đề về lĩnh vực CNTT; tăng cường ứng dụng công nghệ cao trong hoạt động kiểm toán, hướng tới sự minh bạch, tuân thủ pháp luật, tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công.

- Xây dựng cơ chế để đảm bảo môi trường pháp lý cho KTNN trong việc truy cập, khai thác dữ liệu; tạo môi trường thuận lợi cho triển khai ứng dụng CNTT một cách toàn diện; xây dựng cẩm nang hướng dẫn, mẫu biểu, các chương trình kiểm toán mẫu về kiểm toán CNTT; đồng thời, xây dựng các chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong hoạt động kiểm toán

- Phát triển, đào tạo nguồn nhân lực: Đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ CNTT có đủ năng lực chuyên môn; trong đó chú trọng đào tạo chuyên sâu và cập nhật công nghệ mới, đào tạo “kỹ sư phân tích dữ liệu” để khai thác và đủ khả năng quản lý, vận hành và phát triển hệ thống CNTT của KTNN trong thời kỳ chuyển đổi số; đào tạo công chức, kiểm toán viên đảm bảo sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng của KTNN và an toàn bảo mật thông tin trên môi mạng...

7.4. Nội dung các hoạt động

Hoạt động 1: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

Hoạt động 2: Xây dựng hạ tầng dữ liệu

Hoạt động 3: Phát triển các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng

Hoạt động 4: Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Hoạt động 5: Kiểm toán CNTT và ứng dụng công nghệ cao vào hoạt động kiểm toán

Hoạt động 6: Xây dựng cơ chế, chính sách

Hoạt động 7: Phát triển, đào tạo nguồn nhân lực

(Chi tiết hoạt động tại Phụ lục số 07/KHTHCL2030 kèm theo).

PHẦN III - Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng KTNN có nhiệm vụ thường trực và làm đầu mối chung theo dõi, điều phối và giám sát, tổng hợp việc đánh giá tiến độ, chất lượng thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030, báo cáo Tổng KTNN theo định kỳ 6 tháng một lần và tổ chức đánh giá giữa 2-3 năm một lần.

2. Đối với các đơn vị chủ trì: (i) Quản trị các hoạt động và tiêu hoạt động; đề xuất Tổng Kiểm toán nhà nước thành lập các ban, nhóm (nếu cần thiết) và

phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp thực hiện các hoạt động theo Kế hoạch Chiến lược; (ii) Lập dự toán, đề xuất phương tiện, kinh phí hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ; (iii) Chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước về kết quả và tiến độ thực hiện các hoạt động được giao; (iv) Thực hiện theo dõi, đôn đốc, đánh giá và định kỳ (06 tháng) hoặc đột xuất (theo yêu cầu) báo cáo về tiến độ, kết quả thực hiện; (v) Tổng hợp những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện và kịp thời xin ý kiến chỉ đạo để điều chỉnh, đảm bảo tính khả thi của hoạt động.

3. Đối với các đơn vị phối hợp: Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ phối hợp cần ưu tiên sắp xếp công việc, bố trí thời gian phù hợp cho công chức của đơn vị tham gia các ban (nhóm) công tác thuận lợi, chỉ đạo phối hợp tốt với đơn vị chủ trì để thực hiện các hoạt động hiệu quả, chất lượng./.